

**Tòa án nhân dân
Thị trấn phố Việt
tỉnh phố**

**Cổng hợp x· hể chñ nghũ viỐt nam
séc lẾp - Tù do - Hñnh phóc**

Bñn ñ sè: 36 /2019/DS-ST

Ngày: 22/10/2019

(V/v *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*)

**Nh©n danh
n-íc céng hợp x· hể chñ nghũ viỐt nam
Tòa án nhân dân thị trấn phố Việt - t©nh phố
Vĩi thñnh phCn Hểi ®ảng xĐt xõ sñ thỀm gảm cũ:**

ThỀm ph,ñ - Chñ to¹ phiⁿ to: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**

C,ç Hểi thỀm nh©n d©n: 1/Ông: **Lê Văn Hiền**

2/Bà: **Đỗ Thị Vân Ánh**

Th- ký Tòa ñ ghi biⁿ bñn phiⁿ to:

Ông: **Lê Tuấn Linh** - C,ñ bé TAND TP. ViỐt Tr×

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì: Bà **Lê Thị Thanh Hải** –
Kiểm sát Viên

Ngày 22 th,ng 10 nñm 2018, tñi trô sè Tòa ñ nh©n d©n Thị trấn phố ViỐt tr×
xĐt xõ c«ng khai vñ ñ thñ lý sè 120/2019/TLST - DS ngày 22 th,ng 07 nñm 2019 vÒ
việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo QuyỐt ®ñnh ®-a vñ ñ ra xĐt xõ sè:
1017/2019/QSXX-ST ngày 20 th,ng 9 nñm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số
1076/2019/QĐST-DS ngày 09/10/2019 gi÷a c,ç ®-ñg sù:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Th**

Địa chỉ: Tổ 12, khu Đ, phường B, thành phố V, P

Bị đơn: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 12, khu Đ, phường B, thành phố V, P

(Chị Th có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Trần Thị Th trình
bày:

Ngày 13/7/2017, chị Th có cho anh Trần Quốc T vay số tiền 400.000.000
đồng. Khi vay, hai bên có ký Hợp đồng vay tiền số công chứng: 365.2017/HĐK,
quyền số: 06 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 13/7/2017 tñi vñn phñng c«ng chøng Phó
Thã, hai bên thỏa Th không tính lãi, mục đích anh T vay để kinh doanh. Về thời hạn
vay là kể từ ngày ký hợp đồng vay tiền là ngày 13/7/2017 cho đến hết ngày
12/9/2017, anh T thỏa Th sẽ trả 200.000.000 đồng cho chị Th. Số tiền 200.000.000
đồng còn lại, mỗi tháng anh T trả cho chị Th 10.000.000 đồng vào 05 ngày cuối của
tháng, ngày cuối cùng là ngày 30/6/2019. Từ thời điểm đó đến nay anh T mới trả

cho chị Th 95.000.000 đồng, số tiền còn lại 305.000.000 đồng, chị Th đòi nhiều lần nhưng anh T không trả cho chị Th.

Nay chị Th đề nghị Tòa án buộc anh T phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền còn nợ là 305.000.000đ (Ba trăm linh năm triệu đồng), chỉ đòi nê gốc không tính lãi.

Phía bị đơn là anh Trần Quốc T trình bày: Anh T và chị Th là chị em ruột. Khoảng năm 2010, anh T và chị Th chung nhau tiền để mua tàu, tàu trị giá 1.650.000.000đ. Trong đó chị Th có 160.000.000 đồng, còn anh T thế chấp bìa đất để mua tàu với số tiền là 1.100.000.000 đồng. Từ đầu năm 2011 đến cuối năm 2011 do làm ăn khó khăn nợ tiền gốc, lãi ngân hàng gần 2 tỷ không trả được. Chị Th thấy anh T làm ăn không được, chị bỏ đi nước ngoài để lại số nợ gần 2 tỷ cho vợ chồng anh T. Trong thời gian chị Th đi nước ngoài, vợ chồng anh T đã đi làm và trả nợ hết ngân hàng và trả cho chị Th hơn 200.000.000 đồng. Vì là chị em ruột trong nhà nên vợ chồng anh T đưa thành nhiều lần và không có giấy tờ gì.

Về số tiền 305.000.000 đồng mà chị Th đang đề nghị Tòa án giải quyết. Khi chị Th về nước anh T và chị Th đã ngồi tính toán với nhau thời điểm 2017, trị giá con tàu là 800.000.000 đồng. Hai chị em thống nhất mỗi chị em được quyền sở hữu một một nửa con tàu. Do anh T là người trực tiếp khai thác lợi tích từ con tàu nên anh T phải viết giấy vay nợ chị Th là 400.000.000 đồng. Trong quá trình 2 năm nay, anh T đã trả cho chị Th số tiền là 145.000.000 đồng, vì là chị em nên khi trả không có giấy tờ gì và còn nợ lại số tiền 255.000.000 đồng. Anh T làm ăn gặp khó khăn và xin trả dần số tiền trên cho chị Th.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th. Buộc anh Trần Quốc T phải trả chị Trần Thị Th số tiền 305.000.000 đồng.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Quốc T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bP ③-n cũ hế khỀu th-êng tró tì B, V × n^an thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nh©n d©n thụn̄h phê ViỐt Tr× theo qui ③Đnh tì kho¶n 3 ③iỜu 26, ③iỐm a kho¶n 1 ③iỜu 35 , ③iỐm a kho¶n 1 ③iỜu 39 - bé luỆt tề tông d©n sù.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Vô ,n vỂn cũn thêi hiỜu khêi kiỐn theo quy ③Đnh cũa Bé luỆt tề tông d©n sù.

[3] Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Th và bị đơn - anh T đều tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (lần 2) nhưng anh T vẫn vắng mặt, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại §100 227, §100 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Việc vay nợ giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Quốc T được xác định bằng hợp đồng vay tiền lập ngày 13/7/2017. Giấy vay tiền này được cả hai bên thừa nhận là đúng. Trong quá trình giải quyết chị Th xác định anh T đã trả được cho chị 95.000.000 đồng tiền gốc, nay chị yêu cầu anh T phải trả cho chị số tiền gốc là 305.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh T cho rằng đã trả cho chị Th số tiền gốc là 150.000.000, tuy nhiên anh không thể cung cấp được cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì về việc này do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận là phù hợp. Nên cần phải buộc anh T phải trả cho chị Th số tiền gốc là 305.000.000 đồng và phải trả ngay vì nguyên đơn - chị Th không chấp nhận việc trả dần.

[5] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của chị Th được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

V× c, c lĩ trªn,

Quyết định

Căn cơ vao: Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th

1/ Buộc anh Trần Quốc T phải trả cho chị Trần Thị Th số tiền 305.000.000 đồng (Ba trăm linh năm triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Anh Trần Quốc T phải chi 15.250.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự thêm. Hoàn lại cho chị Trần Thị Th 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/ 0000289 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Việt Trì.

“Trên đây bản án Hội đồng xét xử theo qui định tại §100 2 Luật thi hành án dân sự theo qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được đưa ra và theo quy định của pháp luật để đưa ra bản án này. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được đưa ra và theo quy định của pháp luật để đưa ra bản án này. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được đưa ra và theo quy định của pháp luật để đưa ra bản án này.”

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa cả quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết ở nơi ở của họ theo trình tự phúc thẩm.

Nội nhĩn:

- VKSND TP;
- VKSND tỉnh Phó Thĩ;
- Thi hũnh ,nDSTP;
- C,c ®-¬ng sũ;
- L-u hũ s¬, ,n v"n.

T/M hĩi ®ảng xĐt xũ
Thĩm ph,n - Chũ tọa phĩªn top

Nguyễn Thị Phương Hoa